

Số: /KH-SGDĐT

Long An, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Long An**  
**năm 2024**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025; Công văn số 8322/UBND-VHXX ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An;
- Kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 của Sở GD&ĐT Long An về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 4804/KH-SGDĐT ngày 13/12/2023 của Sở GD&ĐT về Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030";
- Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và

*chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*- Kế hoạch số 3848/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2024.*

## **II. MỤC TIÊU**

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 30% (*đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán*).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt 88%.
- Hệ thống thông tin của ngành đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định. Trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.
- 80% công chức cơ quan Sở GD&ĐT được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. 100% công chức cơ quan Sở có tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- 100% trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục đạt trên 60%.
- 100% các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Chuyển đổi nhận thức số**

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.
- Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số dưới nhiều hình thức. Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số, thường xuyên cập nhật thông tin chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Nghiên

cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GD&ĐT. Triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực.

- Vận động, khuyến khích mọi người trước tiên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, của ngành, học sinh và phụ huynh học sinh tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành và các ứng dụng, nền tảng của tỉnh như kênh Zalo “Chính quyền số tỉnh Long An” và các kênh Zalo của UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

## **2. Xây dựng cơ chế chính sách cho chuyển đổi số**

Kịp thời cụ thể hóa các văn bản, hướng dẫn do Bộ GD&ĐT, tỉnh ban hành tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

## **3. Phát triển hạ tầng số**

- Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ của hệ thống Quản lý giáo dục của ngành, đảm bảo dữ liệu được an toàn và hệ thống được hoạt động thông suốt 24/7 được kết nối đồng bộ để phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng cơ quan Sở GD&ĐT. Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và đảm bảo theo quy định mua sắm tập trung của tỉnh.

- Đảm bảo 100% các đơn vị trường học được kết nối internet. Tiếp tục triển khai thực hiện trang cấp các thiết bị CNTT cho các đơn vị giáo dục theo các đề án đã được duyệt.

## **4. Phát triển dữ liệu số**

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng. Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cung cấp dữ liệu mở: cập nhật đầy đủ dữ liệu trên cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về

việc ban hành Danh mục dữ liệu mở; đồng thời cung cấp dữ liệu mở của ngành theo Quyết định 154/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2023 về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu mở ngành GD&ĐT Long An.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính, sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## **5. Phát triển nền tảng số**

- Dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học). Tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

- Khuyến khích, vận động cán bộ, công chức, viên chức của ngành sử dụng các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là Nền tảng đô thị thông minh thông qua khai thác sử dụng ứng dụng công dân số “Long An Số” và ứng dụng “Long An IOC”.

## **6. Nhân lực số**

- Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy cho các đơn vị giáo dục.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở.

- Tăng cường tham gia các khóa đào tạo chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Bộ GD&ĐT tổ chức.

## **7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Rà soát Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đã được duyệt, cập nhật, bổ sung, nâng cấp, thiết lập những yêu cầu quản lý an toàn thông tin chưa đáp ứng. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu ngành, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động của cơ quan. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Bộ, Ngành, UBND tỉnh và của Sở TT&TT cho cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức của ngành. Phối hợp Sở TT&TT, Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành.

## **8. Phát triển chính quyền số**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An và Kế hoạch 3848/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2024.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai. Tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định, sử dụng thư điện tử tỉnh trong trao đổi văn bản điện tử. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến hướng đến mục tiêu hợp không tập trung nhiều và không giấy tờ.

- Thúc đẩy triển khai sử dụng ứng dụng “Long An Số”, đây là kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp của tỉnh, là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định.

## **9. Xã hội số**

- Tiếp tục triển khai thực hiện phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển trường học số: Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 5019/KH-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Hoàn thiện kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập của ngành. Nghiên cứu, triển khai dạy học trực tuyến ở một số môn học, một số tiết học (đảm bảo thực hiện theo lộ trình của Kế hoạch 5019/KH-SGDĐT). Tiếp tục thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% các trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội. Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho người học, người dân và các tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công đơn giản, thuận tiện trên di động, cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cá nhân và tổ chức thực

hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai phổ cập cho công chức, viên chức toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân. Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Cân đối và lồng ghép các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác của ngành có liên quan để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở GD&ĐT**

###### *a) Phòng Hành chính – Quản trị*

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, hỗ trợ các phòng chuyên môn trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động hành chính của cơ quan.

- Theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ quý, 6 tháng, năm (trước ngày 05 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thực hiện kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

###### *b) Các phòng thuộc Sở GD&ĐT*

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức của phòng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Hành chính – Quản trị tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch này (*theo phụ lục I, II của Kế hoạch*).

##### **2. Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT**

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về chuyển đổi số của tỉnh, ngành nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

- Trên cơ sở Kế hoạch của ngành các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình của đơn vị gửi về Sở GD&ĐT. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành GD&ĐT Long An năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/C);
- Sở TT&TT;
- GD, các PGD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, tp;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Phúc**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số        /KH-SGDĐT ngày        /01/2024 của Sở GD&ĐT)*

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp
1.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	88%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
2.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	90%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
3.	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	70%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
4.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (đối với dịch vụ công có phát sinh giao dịch thanh toán).	30%	Phòng Hành chính – Quản trị	Toàn ngành
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
6.	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục	80%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
7.	Tỷ lệ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	100%	Phòng Hành chính – Quản trị	Toàn ngành
8.	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục	>60%	Phòng Hành chính – Quản trị	Toàn ngành
9.	Các đơn vị (từ Mầm non đến THCS) thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.	100%	Các phòng GD&ĐT	Phòng KT&QLCLGD; Phòng GDMN-GDTH; Phòng GDTrH;
10.	Công chức cơ quan Sở GD&ĐT được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở
11.	Công chức cơ quan Sở có tài khoản định danh điện tử và tài khoản dịch vụ công trực tuyến	100%	Phòng Hành chính – Quản trị	Các phòng Sở

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /01/2024 của Sở GD&ĐT)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, của tỉnh và các cơ quan khác để phục vụ cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
2.	Triển khai mua sắm, nâng cấp máy chủ, hạ tầng mạng phục vụ lưu trữ dữ liệu chuyển đổi số. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
3.	Tăng cường triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
4.	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Phòng HC-QT	Các phòng Sở	Thường xuyên
5.	Tiếp tục hoàn thiện kho học liệu của ngành	Phòng GDMN-GDTH; Phòng GDTrH	Toàn ngành	Thường xuyên
6.	Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện ký số văn bản	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
7.	Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến	Phòng GDMN-GDTH; Phòng GDTrH	Phòng HC-QT; các đơn vị giáo dục	Thường xuyên trong năm
8.	Nghiên cứu, đưa chương trình đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp trung học cơ sở	Phòng GDTrH	Các đơn vị giáo dục	Thường xuyên
9.	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố. Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, theo dõi, báo cáo	Đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
	hành chính thức, ứng dụng công dân số “Long An số”			
10.	Nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua các kênh tương tác trên môi trường số theo quy định	Thanh tra Sở	Toàn ngành	Thường xuyên
11.	Tuyên truyền, thúc đẩy công chức, viên chức toàn ngành thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
12.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên
13.	Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin	Phòng HC-QT	Toàn ngành	Thường xuyên